

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO  
TẠO  
Số: 16/2017/TT-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2017/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

### **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng  
người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016  
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ,  
cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào  
tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số  
31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số  
07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13  
Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung*

*một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*  
*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*  
*Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5395/BNV-TCBC ngày 16 tháng 11 năm 2016;*  
*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,*  
*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, bao gồm: Trường tiểu học; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học; trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc nội trú huyện; trường trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh; trường phổ thông có nhiều cấp học và trường, lớp dành cho người khuyết tật.
3. Các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập có thể căn cứ vào các quy định tại thông tư này để áp dụng thực hiện.

#### **Điều 2. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc**

1. Việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc cụ thể trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập phải phù hợp với nhiệm vụ, hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đó và hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

2. Định mức số lượng giáo viên trên một lớp quy định tại Thông tư này là số giáo viên để làm công tác giảng dạy tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục khác có trong kế hoạch giáo dục quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc bố trí, sắp xếp giáo viên phải bảo đảm các trường có đủ giáo viên giảng dạy theo đúng chuyên ngành đào tạo và mỗi giáo viên dạy đủ định mức tiết dạy theo quy định.

3. Trường phổ thông có nhiều cấp học áp dụng về định mức số lượng người làm việc như sau:

a) Định mức số lượng người làm việc ở các vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành và các vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ được áp dụng theo cấp học cao nhất có trong nhà trường và được tính trên tổng số lớp của các cấp học;

b) Định mức số lượng người làm việc ở vị trí việc làm gắn với hoạt động nghề nghiệp của giáo viên được tính theo định mức giáo viên trên lớp tương ứng với từng cấp học.

4. Đối với các cơ sở giáo dục (không phải trường dành cho người khuyết tật) có lớp dành cho người khuyết tật thì định mức giáo viên thực hiện theo điểm b khoản 3 của Điều 6, Điều 7 và định mức nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật thực hiện theo điểm a khoản 7 của Điều 6, Điều 7 của Thông tư này.

5. Các vị trí việc làm quy định tại khoản 3 của Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này căn cứ vào khối lượng, tính chất công việc để bố trí theo hình thức tuyển dụng viên chức hoặc hợp đồng lao động hoặc thuê khoán công việc; một người có thể kiêm nhiệm nhiều việc.

6. Đối các cơ sở giáo dục phổ thông công lập có giáo viên được áp dụng chế độ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì thời gian hưởng chế độ thai sản

được tính để bổ sung thêm quỹ lương (nếu còn thiếu) của trường để trả cho người trực tiếp dạy thay.

## **Chương II**

### **DANH MỤC KHUNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**Điều 3. Danh mục khung vị trí việc làm trong trường tiểu học; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học; trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học (sau đây gọi chung là trường phổ thông cấp tiểu học)**

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành(02 vị trí):

a) Hiệu trưởng;

b) Phó hiệu trưởng.

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp(01 vị trí):

Giáo viên.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ(08 vị trí):

a) Thư viện, thiết bị;

b) Công nghệ thông tin;

c) Kế toán;

d) Thủ quỹ;

đ) Văn thư;

e) Y tế;

g) Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

h) Giáo vụ (áp dụng đối với trường dành cho người khuyết tật).

**Điều 4. Danh mục khung vị trí việc làm trong trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở; trường dành cho người khuyết tật(sau đây gọi chung là trường phổ thông cấp trung học cơ sở)**

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành (02 vị trí):

a) Hiệu trưởng;

b) Phó hiệu trưởng.

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp(01 vị trí): Giáo viên.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ(09 vị trí):

a) Thư viện;

b) Thiết bị, thí nghiệm;

c) Công nghệ thông tin;

d) Kế toán;

đ) Thủ quỹ;

e) Văn thư;

g) Y tế;

h) Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

i) Giáo vụ (áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú huyện và trường dành cho người khuyết tật).

**Điều 5. Danh mục khung vị trí việc làm trong trường trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh; trường trung học phổ thông chuyên (sau đây gọi chung là trường phổ thông cấp trung học phổ thông)**

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành (02 vị trí):

a) Hiệu trưởng;

b) Phó hiệu trưởng.

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp(01 vị trí): Giáo viên.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ(09 vị trí):

a) Thư viện;

b) Thiết bị, thí nghiệm;

c) Công nghệ thông tin;

d) Kế toán;

đ) Thủ quỹ;

e) Văn thư;

g) Y tế;

h) Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;